

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG VẠN PHÁT ĐẠT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG VẠN PHÁT ĐẠT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CÔNG TY TNHH ĐT TM DV XD VẠN PHÁT ĐẠT

Tên công ty viết tắt: VAN PHAT DAT CONSTRUCTION TRADING SERVICES INVESTMENT COMPANY LIMITED

2. Mã số doanh nghiệp: 0109482376

3. Ngày thành lập: 04/01/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 409, E1 Sảnh B tòa Ecohome 1, Phố Kê Vẽ, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0901077732

Fax:

Email: congtayxaydungvanphatdat@gmail.com Website: ail.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
2.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Rang và lọc cà phê; - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; - Sản xuất các chất thay thế cà phê; - Trộn chè và chất phụ gia; - Sản xuất chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm	1079
3.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Sản xuất, gia công khâu trang vải, khâu trang y tế, hàng may sẵn	1392
4.	Sản xuất giày, dép	1520
5.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
6.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
7.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
8.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
9.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
10.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
11.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
12.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu (Loại trừ sản xuất vàng mã)	1709

13.	In ấn (trừ in tráng bao bì kim loại và in trên sản phẩm vải sợi dệt may đan)	1811
14.	Dịch vụ liên quan đến in Loại trừ rập khuôn tem	1812
15.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: - Sản xuất mỹ phẩm - Sản xuất tinh dầu, xà phòng	2023
16.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
17.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
18.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
19.	Đúc sắt, thép	2431
20.	Đúc kim loại màu Không bao gồm sản xuất vàng miếng	2432
21.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất cửa cuốn, cửa nhựa, cửa sắt, cửa inox, cửa nhôm	2511
22.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại Chi tiết: Rèn, dập, ép và cán kim loại	2591
23.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
24.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
25.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất khung kèo thép nhà xưởng	2599
26.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
27.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất các sản phẩm bằng kim loại; sản xuất sản phẩm cơ khí (trừ sản xuất vàng miếng)	3290
28.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
29.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa máy móc, thiết bị công nghiệp	3312
30.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: lắp đặt thiết bị điện, thiết bị ngành nước, thiết bị cơ - điện	3320
31.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
32.	Xây dựng nhà không để ở	4102
33.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
34.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

35.	Xây dựng công trình điện	4221
36.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
37.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
38.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
39.	Xây dựng công trình thủy	4291
40.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
41.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; Xây dựng các công trình cầu đường; Xây dựng bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đê đập, bờ kè; Xây dựng đường hầm; Xây dựng các công trình hệ thống kỹ thuật	4299
43.	Phá dỡ	4311
44.	Chuẩn bị mặt bằng - Trừ hoạt động dò mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng	4312
45.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
46.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
47.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống, thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét. + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
48.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Lắp đặt cầu thang, lan can, lắp đặt các thiết bị nội thất, sơn các kết cấu công trình dân dụng.	4330

49.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hoá như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
50.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ hoạt động đấu giá	4511
51.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
52.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ hoạt động đấu giá	4513
53.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ hoạt động đấu giá	4530
54.	Bán mô tô, xe máy Loại trừ hoạt động đấu giá	4541
55.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Loại trừ hoạt động đấu giá	4543
56.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Loại trừ hoạt động đấu giá, môi giới chứng khoán, bảo hiểm Chi tiết: - Đại lý bán hàng hoá - Môi giới mua bán hàng hoá	4610
57.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn cà phê. Bán buôn hàng nông sản	4620
58.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631

59.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn các loại thực phẩm: thịt bò, thịt gà, thịt heo, khoai tây, bơ; Bán buôn dầu, gia vị nhập khẩu; Bán buôn cà phê hạt, đã hoặc chưa rang, cà phê bột, bán buôn chè, bán buôn đường, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn các thực phẩm chức năng.	4632
60.	Bán buôn đồ uống (Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường) Chi tiết: Bán buôn đồ uống loại có chứa cồn và không chứa cồn; Bán buôn rượu mạnh; Bán buôn rượu vang; Bán buôn bia; Bán buôn đồ uống nhẹ không chứa cồn, ngọt, có hoặc không có ga như: coca cola, pepsi cola, nước cam, chanh, nước quả khác; Bán buôn nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác.	4633
61.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
62.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
63.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn văn phòng phẩm (trừ kinh doanh dược phẩm).	4649
64.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
65.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
66.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
67.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị dùng cho ngành gỗ; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và các thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi)	4659
68.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá; Bán buôn xăng dầu; Kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng LPG	4661
69.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
70.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gỗ, ván ép; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
71.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4669
72.	Bán buôn tổng hợp Loại trừ hoạt động đấu giá	4690

73.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
74.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket).	4719
75.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
76.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
77.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
78.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ sản phẩm thuốc lá (trừ thuốc lá ngoại)	4724
79.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	4730
80.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
81.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
82.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
83.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
84.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
85.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
86.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
87.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan hoặc có hại tới giáo dục thẩm mỹ, nhân cách)	4762
88.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
89.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội)	4764
90.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

91.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, thuốc đông y, dược liệu và dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ khẩu trang y tế, găng tay y tế; Bán lẻ nước hoa, hàng mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh	4772
92.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ sản phẩm làm đẹp; Bán lẻ hóa chất xét nghiệm (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); Bán lẻ vật tư dùng trong phòng thí nghiệm; Bán lẻ hóa chất công nghiệp, nông nghiệp, phụ gia thực phẩm (không tồn trữ hóa chất); Bán lẻ tinh dầu (trừ bán lẻ bình gas, hóa chất, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí	4773
93.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ (trừ thuốc lá ngoại)	4781
94.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
95.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
96.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
97.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
98.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ	4789
99.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Trừ hoạt động đấu giá	4799
100.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hoá bằng ô tô	4933
101.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
102.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (không bao gồm các hoạt động hỗ trợ liên quan đến đường không và không bao gồm hoạt động Môi giới thuê tàu biển và máy bay)	5229
103.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường) chi tiết: nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
104.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

105.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp	5629
106.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5630
107.	Lập trình máy vi tính	6201
108.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
109.	Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí) Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử; Cung cấp thông tin trên mạng internet	6312
110.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ tìm kiếm thông tin - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
111.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	6619
112.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản	6820
113.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế Chi tiết: Dịch vụ làm thủ tục về thuế	6920
114.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	7020

115.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình - Lập quy hoạch xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, bao gồm: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; thiết kế cơ - điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước công trình; thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Giám sát thi công xây dựng công trình - Kiểm định xây dựng - Tư vấn quản lý dự án	7110
116.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
117.	Quảng cáo (Trừ loại nhà nước cấm)	7310
118.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
119.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất công trình (không bao gồm thiết kế có chứng chỉ hành nghề)	7410
120.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch, dịch thuật	7490
121.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển; - Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển	7730
122.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm	8230
123.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 9.500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN ĐẠT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/09/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 024105169

Ngày cấp: 14/09/2010

Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 759/72/17 Hương Lộ 2, Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 409, E1 Sảnh B tòa Ecohome, Phố Kẽ Vẽ, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội